

Số: 75/2021/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Bình, ngày 28 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Tổng Thị X, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số nhà x, ngõ y, phố P, tổ 03, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Bùi Đăng M, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đăng M và chị Tổng Thị X tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 31/10/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Thôn Q, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình. Được khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên hay cãi vã nhau. Đến tháng 11 năm 2020 do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Khi xảy ra mâu thuẫn thì gia đình hai bên có hòa giải cho vợ chồng nhưng cũng không giải quyết được mâu thuẫn. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị đã cùng nhau bàn bạc và đi đến thống nhất thuận tình ly

hôn. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho chị Tổng Thị X và anh Bùi Đăng M.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Tổng Thị X và anh Bùi Đăng M có hai con chung là Bùi Đăng M, sinh ngày 18/09/2014 và Bùi Lam N, sinh ngày 10/08/2016. Ly hôn anh chị thỏa thuận, anh Bùi Đăng M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Đăng M, chị Tổng Thị X trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Lam N. Chị X và anh M không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Chị Tổng Thị X và anh Bùi Đăng M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Tổng Thị X và anh Bùi Đăng M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Tổng Thị X và anh Bùi Đăng M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Tổng Thị X và anh Bùi Đăng M mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên đây của chị X và anh M là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tổng Thị X và anh Bùi Đăng M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Tổng Thị X trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Lam N, sinh ngày 10/08/2016; giao cho anh Bùi Đăng M trực tiếp nuôi dưỡng con Bùi Đăng M, sinh ngày 18/09/2014. Chị Tổng Thị X và anh Bùi Đăng M không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị Tổng Thị X và anh Bùi Đăng M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Tổng Thị X và anh Bùi Đăng M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Chị Tống Thị X và anh Bùi Đăng M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Tống Thị X và anh Bùi Đăng M mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000165 và biên lai số 000166 ngày 15/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chị Tống Thị X và anh Bùi Đăng M đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số Z ngày 31/10/2014);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương